

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NẬM NHÙN
TỈNH LAI CHÂU**

Số: 07/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nậm Nhùn, ngày 08 tháng 04 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2021/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2021, về việc: “ Ly hôn ”. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: bản N, xã N, huyện N, tỉnh Lai Châu.

Nơi công tác: Trường Mầm Non xã N, huyện N, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: bản N, xã N, huyện N, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 03 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 03 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lò Thị T và anh Nguyễn Văn T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lò Thị T và anh Nguyễn Văn T nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về nuôi con chung:** Chị Lò Thị T và anh Nguyễn Văn T có một con chung cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 04/09/2019, chị Lò Thị T và anh Nguyễn Văn T thỏa thuận như sau:

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Văn T giao con chung cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 04/09/2019 cho chị Lò Thị T là người tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lò Thị T và anh Nguyễn Văn T nhất trí thỏa thuận như sau: Anh Nguyễn Văn T có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/1 tháng, thực hiện vào ngày 25 hàng tháng. Thời gian thực hiện cấp dưỡng bắt đầu tính từ ngày 25/4/2021 cho đến khi con chung Nguyễn Thành Đ trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Lò Thị T là người đại diện theo pháp luật cho cháu Nguyễn Thành Đ được trực tiếp nhận số tiền mà anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con chung qua Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Anh Nguyễn Văn T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở anh Nguyễn Văn Tiến thực hiện quyền này.

- **Về tài sản chung:** Chị Lò Thị T và anh Nguyễn Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Lò Thị T và anh Nguyễn Văn T mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*bảy mươi năm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, chị Lò Thị T tự nguyện nộp cho anh Nguyễn Văn T số tiền 75.000 đồng (*bảy mươi năm nghìn đồng*) tiền án phí mà anh Tiến phải nộp. Chị Lò Thị T tự nguyện nộp 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Tổng cộng chị Lò Thị T phải nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân gia đình có cấp dưỡng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Xác nhận chị Lò Thị T đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số AA/2010/0003033 ngày 24 tháng 02 năm 2021 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn;
- UBND xã Nậm Hàng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

LÊ MINH TUẤN

